

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

(Số tiết: 04)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với thầy cô, các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này.
- Hợp tác được với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.
- Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.

2. Về năng lực

- **Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- **Năng lực riêng:** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về truyền thống nhà trường, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp. Có trách nhiệm giữ gìn, bồi đắp tình cảm yêu mến bạn bè, kính trọng thầy cô yêu quý trường lớp.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Giấy nhớ các màu khác nhau.
 - Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- 2. Đối với học sinh**
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.
 - Nghiên cứu trước các nội dung của chủ đề.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

NỘI DUNG 1: PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ HÒA ĐỒNG, HỢP TÁC VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN (2 tiết)

***. Ôn định tổ chức : KTSS lớp.**

***. Kiểm tra bài cũ.**

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

***. Bài mới.**

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2-3p)

a, Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d, Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học.

Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên thầy cô giáo và các bạn trong lớp học.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các thầy cô giáo hoặc các bạn trong lớp học thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Để nắm rõ hơn làm thế nào để phát triển được mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo, các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này ; hợp tác được với các thầy cô giáo, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh, chúng ta cùng thực hiện những hoạt động trong tiết học ngày hôm nay – Nội dung 1: Phát triển mối quan hệ hòa đồng, hợp tác với thầy cô và các bạn.*

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (35-38p)

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo và các bạn

a, Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS chia sẻ được những kinh nghiệm về cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo và các bạn; nêu được cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo và các bạn.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy chia sẻ những kinh nghiệm để tạo dựng mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn.</i> - GV hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi HS sử dụng giấy nhò 2 màu, một màu ghi những điểm tốt, màu còn lại ghi những điểm chưa tốt về sự hòa đồng giữa các HS với thầy, cô giáo và với các bạn trong lớp. + Ghi chép xong, HS dán các tờ giấy nhò vào 1 tờ giấy chung của nhóm (A4 hoặc A3). Những tờ giấy nào có đặc điểm giống nhau thì nhắc ra khỏi tờ giấy chung. + Các nhóm đặt tên cho sản phẩm của nhóm mình và treo sản phẩm lên bảng. - GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận về cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo và các bạn. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>1. Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo và các bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để phát triển được mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo và các bạn, mỗi chúng ta cần : <ul style="list-style-type: none"> + Luôn tôn trọng, lắng nghe để thấu hiểu ý kiến của thầy cô giáo và các bạn. + Khi gặp khó khăn nên trò chuyện, tâm sự, chia sẻ, hỏi ý kiến thầy cô giáo. + Phát ngôn tích cực, giao tiếp cởi mở, cùng học, cùng tham gia các hoạt động với bạn. + Nhường nhịn, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. + Khiêm tốn học hỏi thầy cô giáo và các bạn. + Tôn trọng sự khác biệt. Các đặc điểm tính cách của thầy cô giáo và các bạn trong lớp rất đa dạng, phong phú. Do đó mỗi chúng ta cần biết điều chỉnh bản thân để tạo nên một lớp học thân thiện, hòa đồng, gắn kết chặt chẽ với nhau.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ chung, giải quyết những vấn đề nảy sinh.

a, Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được cách hợp tác với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2-3 HS chia sẻ một hoạt động ấn tượng nhất về việc hợp tác với thầy cô giáo và các bạn trong lớp. - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS: <i>Xác định cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện các nhiệm vụ chung.</i> - GV hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cách hợp tác với các bạn:</i> <ul style="list-style-type: none"> · <i>Xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ.</i> · <i>Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn.</i> · <i>Sẵn sàng giúp đỡ các bạn.</i> + <i>Cách hợp tác với thầy cô giáo:</i> <ul style="list-style-type: none"> · <i>Lắng nghe hướng dẫn của thầy cô giáo.</i> · <i>Chủ động xin ý kiến của thầy cô giáo khi gặp khó khăn.</i> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận về cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện các nhiệm vụ chung. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p>	<p>2. Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo và các bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện các nhiệm vụ chung: <ul style="list-style-type: none"> + Cách thức hợp tác với thầy cô và giải quyết các vấn đề nảy sinh: <ul style="list-style-type: none"> · Luôn luôn lắng nghe thầy cô hướng dẫn. · Chủ động xin ý kiến của thầy cô khi gặp những điều chưa hiểu hay những vấn đề nảy sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ. · Chia sẻ về tính cách, sở thích, ưu điểm hạn chế của mình về thầy cô giáo. + Cách thức hợp tác với các bạn và giải quyết các vấn đề nảy sinh: <ul style="list-style-type: none"> · Cùng nhau xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ. · Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn. · Có trách nhiệm với công việc được giao, vô tư, ngay thẳng, không ghen tị khi hợp tác và làm việc nhóm. · Phát ngôn tích cực, giao tiếp cởi mở, tin tưởng lẫn nhau.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> · Tìm kiếm sở thích chung và tôn trọng sự khác biệt. · Khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cần kiểm chế cảm xúc, bình tĩnh nói rõ quan điểm cá nhân, cùng đặt câu hỏi và đưa ra phương hướng giải quyết.
--	--

3, HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (30-35p)

a,Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào giải quyết tình huống nhằm phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn.

b,Nội dung: HS thảo luận nhóm, đưa ra ý kiến về việc xử lý các tình huống dựa vào tri thức, kinh nghiệm đã tiếp thu được trong tiết trước.

c,Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d,Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành 3 nhóm và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi: Đề xuất cách phát triển mối quan hệ hòa đồng, hợp tác với thầy cô giáo và các bạn trong các tình huống:

+ Nhóm 1: *Giải quyết tình huống 1 – SGK tr.7*

+ Nhóm 2: *Giải quyết tình huống 2 – SGK tr.8.*

+ Nhóm 3: *Giải quyết tình huống 3 – SGK tr.8*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Nhóm 1 (Tình huống 1): *Nhẹ nhàng nhắc Thanh không nên làm bài tập môn Toán trong tiết thực hành môn KHTN vì không những làm ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức mà còn ảnh hưởng đến kết quả thực hành chung của nhóm, đặc biệt là tinh thần làm việc của nhóm và sự đánh giá của thầy cô.*

+ Nhóm 2 (Tình huống 2): *Thăm hỏi về tình trạng ốm, bệnh của thành viên nhóm, động viên bạn nghỉ ngơi để giữ gìn sức khỏe; thay đổi nội dung cho phù hợp với vị trí bị thiếu hoặc nếu có thể tìm được bạn thay thế thì tập trung các bạn lại để hướng dẫn cho người mới có thể hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ.*

+ Nhóm 3 (Tình huống 3): *Thiết kế một trò chơi gồm nhiều thành viên, mời Minh chơi cùng vì có một vị trí chơi đang bị thiếu.*

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

4,HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (8-10p)

a,Mục tiêu: HS cùng nhau xây dựng được tiêu chí “Lớp học hạnh phúc” và cam kết thực hiện các tiêu chí đã xây dựng.

b,Nội dung: GV hướng dẫn HS, HS thực hiện hoạt động tại nhà

c, Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động tại nhà.

d, Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những hoạt động sau:
 - + *Suy nghĩ về những điều em và các bạn trong lớp cần thực hiện để lớp học của mình trở thành “Lớp học hạnh phúc”.*
 - + *Thảo luận và thống nhất với các bạn trong nhóm về nội quy nhằm xây dựng “Lớp học hạnh phúc”.*
- GV yêu cầu HS: *Hãy chia sẻ những điều đã học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.*
- GV tổng kết: *Lớp học là nơi hằng ngày mỗi chúng ta gặp nhau, cùng nhau học tập và rèn luyện. Xây dựng được lớp học thân thiện, luôn có sự hòa đồng giữa các bạn HS với nhau và giữa HS với thầy cô giáo là điều ai cũng mong muốn. Vì vậy, mỗi chúng ta hãy luôn thực hiện những điều đã tiếp thu được về các hợp tác, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh để cùng nhau xây dựng “Lớp học hạnh phúc” theo các tiêu chí sau:*
 - + *Yêu thương: HS yêu thương, động viên, quan tâm, hỗ trợ lẫn nhau, đặc biệt là giúp đỡ các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật về trí tuệ, thể lực,...; thành lập và duy trì các nhóm đôi bạn cùng tiến, giúp nhau tiến bộ trong học tập.*
 - + *Tôn trọng: mọi thành viên trong lớp đều được tôn trọng, đảm bảo an toàn, không phân biệt, đối xử, kì thị; mọi hoạt động liên quan đến kế hoạch của lớp đưa ra đều được bàn bạc, thảo luận, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực; thầy cô phân công nhiệm vụ cho HS một cách công bằng, hợp lí, phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân.*
 - + *Chia sẻ: Thầy cô và HS cùng nhau chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn; chia sẻ khó khăn, tâm tư, tình cảm với thầy cô, các bạn; lớp có hộp thư “Điều em muốn nói”; tích cực tham gia các hoạt động để thấu hiểu được, yêu thương và chia sẻ cùng nhau.*

5, Kế hoạch đánh giá (5-10p)

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Phiếu hỏi.	

NỘI DUNG 2: TỰ HÀO TRƯỜNG EM (2tiết)

***. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.**

***. Kiểm tra bài cũ.**

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

***. Bài mới.**

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên thầy cô giáo(môn dạy) trong trường và các bạn trong lớp học.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các thầy cô giáo trong trường(môn giảng dạy) hoặc các bạn trong lớp học thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, vậy là một năm học ở ngôi trường học mới đã trôi qua. Một năm học mới với biết bao cảm xúc đọng lại trong mỗi người. Những cảm xúc khi các em trở thành HS THCS thật đáng trân trọng. Bên cạnh niềm tự hào, háo hức xen lẫn những hồi hộp, băn khoăn...khi trở thành học sinh lớp 6, chắc hẳn trong mỗi chúng ta cũng đã có những suy nghĩ, cảm nhận, tự hào về nhà trường cũng như nắm được những nét nổi bật và truyền thống của nhà trường. Để nắm rõ hơn về những nét truyền thống, nổi bật của nhà trường, cũng như biết được những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống nhà trường, ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường, chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Tự hào trường em**.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thống nhà trường (15 phút)

Hoạt động 2. Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu về truyền thống trường em (15 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những điều em tự hào về truyền thống nhà trường; chia sẻ điều em tự hào nhất về nhà trường; giới thiệu được những nét truyền thống, nét nổi bật, tự hào về nhà trường thông qua sản phẩm; chia sẻ được cảm xúc khi tìm hiểu về nhà trường và các sản phẩm.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	1.Tìm hiểu truyền thống nhà

<p>- GV dẫn dắt: <i>Trong suốt một năm học lớp 6, các em cũng đã có những hiểu biết nhất định về ngôi trường THCS của mình như lịch sử của ngôi trường, tên các thầy cô giáo và bộ môn các thầy cô đảm nhiệm,</i></p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>? Hãy nêu những điều em tự hào về nhà trường. ? Chia sẻ điều em tự hào nhất về nhà trường.</i></p> <p>- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: <i>Giới thiệu những truyền thống, nét nổi bật, tự hào về ngôi trường THCS của em thông qua các gợi ý. (Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)</i></p> <p>- Lịch sử hình thành và phát triển nhà trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên trường. + Các dấu mốc thời gian quan trọng trong lịch sử phát triển của nhà trường: + Năm ra đời. + Các năm phát triển: thay đổi về đội ngũ sư phạm, số lượng học sinh; các bằng khen, danh hiệu, giải thưởng của nhà trường, của giáo viên + Cơ sở vật chất của nhà trường: đầy đủ trang thiết bị, hiện đại, sạch sẽ,... với sự ủng hộ lớn mạnh của phụ huynh,... + Sự kiện nổi bật liên quan đến trường: <p>- Về giáo dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với các thầy cô giáo: sự kiện liên quan đến các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, các sáng kiến kinh nghiệm được ứng dụng vào giảng dạy,... + Đối với HS: sự kiện liên quan đến các cuộc thi HSG các cấp của HS,... <p>- Về hoạt động xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động tình nguyện, trồng cây xanh, dọn vệ sinh trường lớp,.... + Hoạt động ngoại khóa, tham quan, du lịch,... + Hoạt động văn nghệ chào mừng các sự kiện lớn, hội thi văn nghệ, thể dục – thể thao,... <p>- Tầm gương thầy cô, học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong hoạt động dạy và học: tầm gương về cô 	trường
--	--------

<p>giỏi trò giỏi, chăm ngoan.</p> <p>+ Trong hoạt động văn nghệ, thể dục – thể thao: tấm gương HS có năng khiếu nổi bật, tích cực luyện tập về các hoạt động hát, múa, vẽ, đá bóng, cầu lông,...</p> <p>+ Tấm gương thầy cô, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn cố gắng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt thành tích cao trong học tập.</p> <p>+ Tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc, đồng thời tham gia nhiệt tình các hoạt động xã hội.</p> <p>- GV yêu cầu HS <i>chia sẻ cảm xúc về việc tìm hiểu truyền thống nhà trường và các sản phẩm của em cùng các bạn.</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện HS trả lời.</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS</p> <p>GV chiếu các thông tin về truyền thống nhà trường</p> <p>GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p> <p>- Lịch sử hình thành và phát triển nhà trường:</p> <p>+ Tên trường: THCS Trục Đạo</p> <p>+ Các dấu mốc thời gian quan trọng trong lịch sử phát triển của nhà trường:</p> <p>+ Năm thành lập: 1960</p> <p>+ Các Hiệu trưởng của từng thời kì:</p> <p>-Nhà giáo: Đặng Ngọc Chử (từ 1960 đến 1962)</p> <p>-Nhà giáo: Nguyễn Thế Đống (từ 1962 đến 1963)</p> <p>-Nhà giáo: Nguyễn Xuân Hình (từ 1963 đến</p>	<p>- Những điều tự hào về nhà trường:</p> <p>Lịch sử hình thành và phát triển nhà trường:</p> <p>Về cơ sở vật chất</p> <p>Về các hoạt động giáo dục:</p> <p>Về các hoạt động xã hội:</p> <p>Về các tấm gương dạy tốt-học tốt</p> <p>- Cảm xúc: yêu quý, tự hào, phát huy truyền thống nhà trường</p> <p>2. Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu về truyền thống trường em</p>
--	---

<p>1964)</p> <p>-Nhà giáo: Nguyễn Văn Minh (từ 1964 đến 1966)</p> <p>-Nhà giáo: Nguyễn Giáo Huân (từ 1966 đến 1968)</p> <p>- Nhà giáo: Vũ Thị Tuyết Lan (từ 1968 đến 1979)</p> <p>- Nhà giáo: Nguyễn Phi Hùng (từ 1979 đến 1995)</p> <p>- Nhà giáo: Vũ Đức Hạnh (từ 1995 đến 2010)</p> <p>- Nhà giáo: Bùi Tuấn Đạt (từ 2010 đến Tháng 8/2020)</p> <p>- Nhà giáo: Trần Văn Nam (từ Tháng 8/2010 đến nay)</p> <p>- Các danh hiệu thi đua qua các thời kì</p> <p>Năm 2005-2006: GK của CTUBND huyện: Tập thể lao động tiên tiến</p> <p>Năm 2009-2010: GK của CTUBND huyện</p> <p>Năm 2013-2014: GK của Giám đốc SGD</p> <p>Năm 2008-2013: GK của Giám đốc SGD</p> <p>Năm học 2017-2018 :GK của CTUBND huyện</p> <p>Năm 2014-2015: GK của CTUBND huyện:</p> <p>Năm học 2016-2017: GK của CTUBND huyện:</p> <p>Năm 2019: Công nhận trường chuẩn quốc gia</p> <p>Năm 2019: CTUBND huyện</p> <p>Năm 2018-2019: Tập thể lao động tiên tiến</p> <p>Năm 2012-2013: Tập thể lao động xuất sắc</p> <p>Năm học 2013-2014: Tập thể LĐTT; GK của CT UBND huyện</p> <p>Năm 2014-2015: Tập thể lao động tiên tiến</p> <p>Năm học 2021-2022: GK của CTUBND huyện;</p> <p>- Về giáo dục:</p> <p>- Nhiều năm nhà trường có GV dạy giỏi cấp huyện và cấp tỉnh tiêu biểu:</p> <p>- Về hoạt động xã hội:</p> <p>+ Hoạt động tình nguyện, trồng cây xanh, dọn vệ sinh trường lớp</p> <p>+ Hoạt động văn nghệ chào mừng các sự kiện lớn,</p>	
--	--

hội thi văn nghệ, thể dục – thể thao: Có nhiều giải cấp huyện, cấp tỉnh

GV cung cấp file trên máy tính có thể làm thành video để học sinh vừa nghe vừa quan sát

- GV gọi HS chia sẻ các cảm xúc sau khi tìm hiểu về truyền thống nhà trường
- Em cảm thấy tự hào vì:
 - + Được học tập và rèn luyện trong ngôi trường có bề dày thành tích, truyền thống học tập và tham gia các hoạt động xã hội.
 - + Thầy cô giáo nhiệt tình giảng dạy, hướng dẫn và đưa ra lời khuyên để HS đạt được kết quả học tập tốt nhất.
 - + Có nhiều tấm gương bạn bè để cố gắng noi theo và học tập.
 - + Cơ sở vật chất của nhà trường hiện đại, tốt, đáp ứng được yêu cầu học tập.....
- Để lan tỏa niềm tự hào đó cần:
 - + Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về lịch sử, sự kiện và các thành tích nổi bật của ngôi trường.
 - + Thường xuyên rèn luyện, phấn đấu và trau dồi về kiến thức, kỹ năng,...để xứng đáng là một trong những học sinh của ngôi trường.
 - Giới thiệu những truyền thống, nét nổi bật, tự hào về ngôi trường THCS em thông qua các sản phẩm:
 - + Trưng bày sản phẩm: Mô hình trường học bằng các vật liệu, pano, áp phích về hình ảnh trường,...
 - + Thuyết trình: bài thuyết trình về lịch sử nhà trường,...
 - + Biểu diễn nghệ thuật:
 - + Hát bài về ngôi trường: Mái trường mến yêu, Bụi phấn, Nhớ ơn thầy cô,...
 - + Vẽ về mái trường, thầy cô, bạn bè mà em yêu mến.....

Hoạt động 3: Rèn luyện bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường (20 phút)

- 1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống nhà trường và ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường.
- 2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- 3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- 4. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: <i>Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Rèn luyện bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.</i> - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu của buổi tọa đàm: - <i>Nâng cao hiểu biết về truyền thống nhà trường.</i> - <i>Tăng thêm niềm tự hào về truyền thống nhà trường.</i> - <i>Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống nhà trường.</i> + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: - <i>Ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường.</i> - <i>Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức phát huy truyền thống nhà trường.</i> - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề <i>Rèn luyện bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.</i> 	<p>3. Rèn luyện bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường</p>

+ Ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường: là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, khơi dậy tình trường lớp, yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ.

+ Cách thức phát huy truyền thống nhà trường:

- Với Ban giám hiệu nhà trường:

+ Xây dựng, bổ sung kho dữ liệu về giáo dục truyền thống của trường.

+ Tổ chức nhiều hình thức sinh động, dễ tiếp thu, cảm nhận với học sinh như: sân khấu hóa, hội thi, hội diễn theo chủ đề để thu hút đông đảo học sinh.

+ Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện.

+ Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, góp phần hình thành các kỹ năng thói quen tốt trong môi trường học đường, ngoài xã hội như: Ứng xử văn hóa, thân thiện, lành mạnh, chủ động học tập, nghiên cứu khoa học, thường xuyên đọc sách, trau dồi kiến thức.

+ Tích cực vận động học sinh sống đẹp, chia sẻ, học tập những câu chuyện đẹp về lối sống trong xã hội trong học sinh, sinh viên.

- Với Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Nhiệt tình ủng hộ các kế hoạch, phong trào của nhà trường.

+ Động viên HS tham gia nhiệt tình vào các phong trào của nhà trường.

- Với Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

+ Tổ chức chuyên mục sinh hoạt đầu tuần, mít tinh kỷ niệm, gặp mặt truyền thống, các cuộc thi tìm hiểu, tổ chức các cuộc du khảo “Về nguồn”, hội diễn văn nghệ...

+ Thi viết báo bảng với chủ đề “Người thầy”, tổ chức cuộc thi ảnh và video “Trường học trong trái

tim tôi”, phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” và các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27-7),...

+ Duy trì và đẩy mạnh thông qua các hoạt động như: nhận chăm sóc khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.

+ Tổ chức thăm hỏi, tặng quà và giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng; tham gia tu sửa, làm sạch nghĩa trang liệt sĩ; Lễ thấp nền tri ân các Anh hùng liệt sĩ...

- Với học sinh:

+ Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.

+ Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về truyền thống nhà trường, kiến thức,....

- Với chính quyền địa phương:

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cấp bộ Đoàn, gia đình và xã hội đặc biệt là phát huy tối đa vai trò công tác Đoàn, Đội.

+ Đưa công nghệ thông tin và internet vào phục vụ các hoạt động giáo dục truyền thống.

GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

+ *Mỗi trường đều có những truyền thống, thành tích nổi bật trong các hoạt động dạy và học, văn nghệ, thể dục, thể thao, mà học sinh cảm thấy tự hào.*

+ *Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được góp phần phát huy truyền thống nhà trường – nơi mà các em đang theo học.*

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về học tập, văn nghệ, thể dục - thể thao của em trong năm học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về học tập, văn nghệ, thể dục - thể thao của em trong năm học này.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ *Về học tập:*

- *Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về truyền thống nhà trường, kiến thức,*

+ *Về văn nghệ, thể dục - thể thao: tích cực tham gia vào các hội diễn văn nghệ, hội thao,*

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ *Tên bạn học sinh.*

+ *Kết quả nổi bật của bạn về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

+ *Em học được điều gì từ bạn.*

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch đẹp

+ Ghi lại các hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ ở lớp, ở trường của các bạn.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của nhóm trong tuần vừa qua.

- Hoà đồng hợp tác với các bạn

- Suu tầm một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn\

- Hoàn thành các nội dung của hoạt động vận dụng
- Sưu tầm 1-2 video clip hoặc 3-5 tranh ảnh về chủ đề Lớp học hạnh phúc

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Trường: THCS Nghĩa Thái

Họ và tên giáo viên:

Tổ: Khoa học tự nhiên

Hà Thị Thu Hà

Ngày soạn: .../.../.....

Ngày dạy: .../.../.....

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

NỘI DUNG 1: ĐIỂM MẠNH , ĐIỂM HẠN CHẾ CỦA TÔI

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được điểm mạnh , điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống
- Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức điểm mạnh , điểm hạn chế của bản thân
- Rèn luyện kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để khắc phục bản thân.

2. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* *Năng lực riêng:*

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.
- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu, giấy A1, bút dạ, Mẫu lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân,
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi) (nếu có).
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT.
- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).
- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS xem một số video clip thể hiện lối sống tích cực, tiêu cực.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt vào hoạt động: *Để hiểu rõ hơn về những đặc điểm tính cách, biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân và nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân, chúng ta sẽ cùng đi khám phá những hoạt động trong ngày hôm nay – Khám phá bản thân.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân (13 phút)

a. Mục tiêu: HS chỉ ra được những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trong cuộc sống.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS nghiên cứu gợi ý điểm mạnh và điểm hạn chế của tôi trong sgk rồi trả lời câu hỏi ra giấy A4 .</p> <p><i>+Xác định những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.</i></p> <p>- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Em thấy dễ dàng hay khó khăn khi tự nhận thức về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.</p>	<p>1 Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân</p>

<p>? Em đã dựa vào đâu để tự đánh giá về điểm mạnh , điểm hạn chế của bản thân</p> <p>- GV hướng dẫn HS: Để xác định điểm mạnh điểm yếu của bản thân chúng ta cần căn cứ vào những hành vi, thói quen, cách ứng xử,... của bản thân trong cuộc sống hằng ngày, căn cứ vào kết quả học tập, lao động, giao tiếp, hoạt động xã hội của bản thân. Đồng thời, lắng nghe nhận xét của người thân thiết, gần gũi về mình</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới</p>	<p>Ai cũng có những điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống. Xác định được điểm mạnh , điểm hạn chế của bản thân là việc làm cần thiết để mỗi chúng ta tự hoàn thiện trên cơ sở phát huy điểm mạnh và từng bước khắc phục điểm hạn chế của bản thân</p>
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu nhận xét của bạn bè về điểm mạnh , điểm hạn chế của bản thân

a. Mục tiêu: HS nhận ra rằng lắng nghe nhận xét của người xung quanh là một trong những bước cần thiết để xác định điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân

b. Nội dung: GV cho HS làm việc cá nhân và chơi trò chơi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

a. Mục tiêu: HS nêu được cách thức để xác định điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

Trang 21

a. Mục tiêu: HS lập được kế hoạch khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân.

b. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: dựa trên những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống, lập kế hoạch để tự hoàn thiện bản thân.

- GV: Hướng dẫn HS cách lập kế hoạch để tự hoàn thiện bản thân theo bảng gợi ý SGK

- HS lập kế hoạch để tự hoàn thiện bản thân

- HS: Chia sẻ kế hoạch trong nhóm và lắng nghe ý kiến góp ý của các bạn trong nhóm

- GV: mời 1 số HS chia sẻ trước lớp, cả lớp cùng trao đổi rút kinh nghiệm chung khi xây dựng kế hoạch tự rèn luyện bản thân

- GV: Nhận xét kết luận chung

Việc tự nhận thức được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân giúp chúng ta lập được kế hoạch, khắc phục những hạn chế để tự hoàn thiện bản thân mình. Về nhà các em cần chia sẻ kế hoạch này với người thân trong gia đình, lắng nghe ý kiến góp ý của mọi người và điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch cho phù hợp hơn.

Lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân là rất cần thiết, tuy nhiên đó chỉ là bước khởi đầu. Điều quan trọng là chúng ta phải quyết tâm, kiên trì thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng. Các em quyết tâm kiên trì thực hiện kế hoạch đã đặt ra và ghi lại từng kết quả mình đã thực hiện được kể cả những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện để cùng nhau chia sẻ với các bạn trong lớp.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

5. Hoạt động 5 : Rèn luyện theo kế hoạch tự rèn luyện bản thân

a. Mục tiêu: HS thực hiện rèn luyện , tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động .

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động .

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS kiên trì rèn luyện , tranh thủ sự giúp đỡ , hỗ trợ của thầy cô bạn bè và người thân trong gia đình. Sau đó ghi lại kết quả :

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhận xét, đánh giá.

E. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ (2 phút)

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

- Hướng dẫn về nhà

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

Ngày soạn:../../.....

Ngày dạy:../../.....

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

NỘI DUNG 2 : KIỂM SOÁT CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Rèn luyện kỹ năng lập kiểm soát cảm xúc của bản thân , đặc biệt là kỹ năng giải tỏa những cảm xúc tiêu cực.

2. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* *Năng lực riêng:*

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.
- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu, giấy A1, bút dạ, Mẫu lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân,
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi) (nếu có).
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT.
- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).
- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước làm quen bài học.
- b. Nội dung:** GV cho HS chơi trò chơi hoặc hát 1 bài hát liên quan đến hoạt động
- c. Sản phẩm học tập:** HS thực hiện và lắng nghe
- d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS hát một bài hát có nội dung liên quan đến hoạt động
- HS : Hát 1 bài hát
- GV dẫn dắt vào hoạt động:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của kiểm soát cảm xúc.

- a. Mục tiêu :** HS biết được biểu hiện của kỹ năng kiểm soát cảm xúc.
- b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động .
- c. Sản phẩm học tập:** HS thực hành hoạt động .
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK trang 16 , thảo luận nhóm trả lời câu hỏi</p> <p>? Long và Kiên cảm thấy thế nào kh bị nước làm ướt hết tóc và quần áo ?</p> <p>? Cách thể hiện cảm xúc của mỗi bạn Long, Kiên trong trường hợp này ra sao?</p> <p>? Em đồng tình với cách thể hiện cảm xúc của bạn nào ? Vì sao.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS làm việc theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào giấy.</p>	<p>1. Tìm hiểu biểu hiện của kiểm soát cảm xúc</p>

<p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV : Tổng kết các ý kiến và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> + Trong cùng 1 tình huống , cùng chịu sự tác động như nhau nhưng cách thể hiện cảm xúc của 2 bạn lại khác nhau + Cách thể hiện thái độ , cảm xúc của Kiên là biểu hiện của người có kĩ năng kiểm soát cảm xúc. +Kĩ năng kiểm soát cảm xúc : Là khả năng của cá nhân nhận biết được cảm xúc của bản thân một cách phù hợp với tình huống , hoàn cảnh , đối tượng.
---	--

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực.

a. Mục tiêu : HS biết được sự cần thiết phải giải tỏa cảm xúc tiêu cực và một số cách phổ biến để giải tỏa cảm xúc tiêu cực.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động .

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động .

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: yêu cầu HS chia sẻ <p>? Những cảm xúc tiêu cực (Tức giận , đau khổ, lo buồn) thường xuất hiện trong những tình huống như thế nào ?</p> <p>? Cảm xúc tiêu cực thường ảnh hưởng như thế nào đến bản thân em và những người xung quanh ?</p> <p>? Em thường sử dụng những cách nào để giải tỏa</p>	<p>2: Tìm hiểu về cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực</p>

<p>cảm xúc tiêu cực ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV : giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm để xác định các cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ và làm việc trước lớp - HS làm việc theo nhóm <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV : Tổng kết các ý kiến và chốt lại 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực .. + Tâm sự với người thân trong gia đình , thầy cô bạn bè thân thiết. + Hít thở sâu + Đi dạo + Ngồi thiền + Chơi môn thể thao, nhạc cụ yêu thích + Đi tắm +Tìm đến một nơi vắng vẻ và hét thật to + Nhờ sự hỗ trợ của chuyên gia tư vấn tâm lý.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

Hoạt động 3 : Rèn luyện kĩ năng giải tỏa cảm xúc tiêu cực

a. Mục tiêu: HS biết thực hành một số cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực và đóng vai thể hiện kĩ năng kiểm soát cảm xúc trong một số tình huống giả định.

b. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho cả lớp cùng thực hiện một số cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực như nhảy một điệu nhảy vui nhộn, hít thở sâu , ngồi thiền
- GV: giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện kỹ năng kiểm soát cảm xúc (tình huống 1 trong SGK trang)
- HS làm việc theo nhóm
- GV: mời 1 nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống cả púo cùng quan sát .
- GV tổ chức cho cả ló thảo luận , nhận xét theo các câu hỏi
- ? Trong tiểu phẩm đóng vai của nhóm bạn vừa rồi , nhân vật Lan đã ứng xử như thế nào khi tức giận.
- ? Em có đồng tình với cách ững xử như vậy không ? Vì sao ? cách ứng xử ấy đã thể hiện được kỹ năng kiểm soát cảm xúc chưa .
- ? Nhóm nào có cách ứng xử khác trong tình huống này.
- GV: mời nhóm có cách ứng xử khác lên đóng vai thể hiện trước lớp.
- GV: Nhận xét cách ứng xử của các nhóm và chốt lại
- +Trong tình huống 1 mặc dù đang rất giận nhưng bạn nên hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh . Sau đó có thể tìm một dịp thích hợp để nói chuyện với 2 bạn Mai và Ly . Đề nghị 2 bạn ấy có gì thì nên góp ý thẳng với mình , không nên nói sau lưng, rằng việc làm ấy của các bạn đã khiến mình bị tổn thương mong các bạn lần sau đừng như vậy nữa .
- GV : Tổ chức cho HS đóng vai tình huống 2 ,
- GV: Nhận xét , kết luận
- +Trong tình huống 2 :Mặc dù đang rất buồn nhưng Nam lên giữ bình tĩnh , chờ lúc thích hợp giải thích cho Hòa về tình cảm của mình với Hòa , giải thích lí do mình không thể cho bạn chép bài

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

4. Hoạt động 4 : Vận dụng kĩ năng kiểm soát cảm xúc

a. Mục tiêu: HS vận dụng được kĩ năng kiểm soát cảm xúc trong thực tế cuộc sống

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động .

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động .

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS vận dụng kĩ năng kiểm soát cảm xúc vào các tình huống trong cuộc sống hàng ngày .

- GV: Hướng dẫn HS thực hiện kĩ năng kiểm soát cảm xúc theo các bước sau
+Nhận biết cảm xúc ->điều chỉnh cảm xúc->Thể hiện cảm xúc của bản thân , cách thể hiện cảm xúc mà em đã thực hiện và kết quả

- GV: giải đáp những câu hỏi của HS

- GV : Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

- GV: Kết luận

+Kĩ năng kiểm soát cảm xúc : là khả năng của cá nhân nhận biết được cảm xúc của bản thân tại 1 thời điểm nào đó , biết điều chỉnh cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc của bản thân một cách phù hợp với tình huống , hoàn cảnh , đối tượng. Kĩ năng kiểm soát cảm xúc rất quan trọng giúp con người giao tiếp học tập, làm việc hiệu quả , bảo vệ sức khỏe bản thân và không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

- GV: Nhận xét thái độ tham gia của các HS , động viên khen thưởng những cá nhân, nhóm tích cực có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

E. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ (2 phút)

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

- Hướng dẫn về nhà

Đọc soạn chủ đề tiếp theo:

Trường: THCS Nghĩa Minh **Họ và tên giáo viên:** Nguyễn Thị Nhị
Tổ: KHTN

Ngày soạn: .../.../...

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể
- Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết tự bảo vệ trong các tình huống đó.
- Rèn tính kiên trì, không ngại khó, ngại khổ, rèn luyện phẩm chất trách nhiệm.

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

- *Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- *Năng lực riêng:* Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

2, Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.
- Có trách nhiệm giữ gìn, bồi đắp tình cảm yêu mến bạn bè, kính trọng thầy cô yêu quý trường lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

2. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Giấy nhớ các màu khác nhau.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

3. Đối với học sinh

- Sưu tầm và tìm hiểu các tấm gương vượt khó mà mình biết.
- Các khó khăn thường gặp trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

NỘI DUNG 1: VƯỢT QUA KHO KHĂN

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a, Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- b, Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
- c, Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d, Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chụp ảnh*.
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:
Gv chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm nhận 1 tình huống cụ thể trong sinh hoạt hằng ngày của học sinh. Trong vòng 2 phút, cả nhóm sử dụng cacs hành động (ngôn ngữ cơ thể) để tạo hình và chụp ảnh. Khán giả xem ảnh và nói về tình huống đó.
- + Đội nào đoán đúng được nhiều tình huống nhất thì đội đó giành được chiến thắng.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV tổ chức thảo luận sau khi chơi:
- + Làm thế nào để các em có thể tạo ra 1 bức ảnh trong thời gian ngắn như vậy?
- + Các em có gặp khó khăn gì không? Nếu có, các em đã giải quyết như thế nào?
- + Hoạt động này giúp các em nhận ra điều gì?
- Các nhóm hs thảo luận và trả lời câu hỏi của giáo viên
- GV kết luận: mọi việc mà các em thực hiện đều gặp phải một số khó khăn nhất định. Để thành công thì các em phải vượt qua được những khó khăn đó.

2, HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu và chia sẻ về cách thức vượt qua khó khăn

a, Mục tiêu:

- Học sinh biết được khó khăn và cách vượt qua hó khăn thành công của những người mà cacs em biết.
- Học sinh xác định được một số khó khăn mà bản thân đã gặp phải và nêu được cách vượt qua.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: + <i>Kể về một số tấm gương vượt khó mà em biết? Họ đã gặp phải khó khăn gì và cách họ vượt qua khó khăn đó?</i> + <i>Suy ngẫm và viết lên các mảnh giấy nhỏ (giấy nhớ) những khó khăn các em đã gặp phải và hành động của bản thân để vượt qua những khó khăn đó.</i> - GV hướng dẫn HS: + <i>Trong cuộc sống em có thể gặp khó khăn liên quan đến học tập, khó khăn về sức khoẻ, khó khăn liên quan đến mối quan hệ với thầy cô, các bạn, khó khăn liên quan đến quan hệ trong gia đình, ... em đã vượt qua các khó khăn bằng cách tìm người hỗ trợ, suy nghĩ tích cực về vấn đề gặp khó khăn, lập kế hoạch và cố gắng thực hiện được kế hoạch vượt qua khó khăn.</i> + <i>Ghi chép xong, HS dán các tờ giấy nhớ vào 1 tờ giấy chung của nhóm (A4 hoặc A3).</i> - GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ tấm gương vượt khó mà mình biết và khó khăn của bản thân trong nhóm của mình. Mỗi nhóm sẽ tổng hợp những khó khăn thường gặp của nhóm mình và 1 tấm gương vượt khó để chia sẻ trước lớp. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày. 	<p>1: Tìm hiểu và chia sẻ về cách thức vượt qua khó khăn</p> <p>Ví dụ: bạn Minh gặp khó khăn trong học tập môn Toán, điểm kiểm tra thường dưới trung bình. Bạn cần vượt qua khó khăn này bằng một số biện pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định nguyên nhân vì sao mình chưa học tốt môn Toán. + Lập kế hoạch cụ thể trong việc học môn Toán (ví dụ: thời gian nào sẽ học toán, học nội dung lí thuyết nào, làm bài tập nào để vận dụng lí thuyết đó, đọc sách nào, nhờ ai hỗ trợ và quyết tâm thực hiện kế hoạch mình đã đề ra). <p><i>Khi gặp một vấn đề khó khăn nào đó, theo bản năng chúng ta thường xuất hiện liên tiếp các suy nghĩ tiêu cực. vì vậy việc đầu tiên chúng ta cần làm là ngăn chặn sự lây lan của các suy nghĩ tiêu cực này. Sau đó xem xét thời gian và mức độ ảnh hưởng của vấn đề mình gặp khó khăn đó, cố gắng tạo ra suy nghĩ tích cực làm thay đổi cảm xúc của chúng ta. Từ đó lập và thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề theo nguyên tắc giảm thời gian và mức độ ảnh hưởng của khó khăn</i></p>

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.
Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập
 GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Lập và thực hiện kế hoạch vượt qua khó khăn.

- a, Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, học sinh lập và thực hiện được kế hoạch để vượt qua khó khăn cụ thể của bản thân
b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.
c, Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, lập kế hoạch.
d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH					DỰ KIẾN SẢN PHẨM																								
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân:</p> <p>+ xác định một số khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống cần phải vượt qua</p> <p>+ Lập kế hoạch cụ thể trong 1 tuần hoặc 1 tháng để bản thân vượt qua khó khăn</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS lập kế hoạch vượt qua khó khăn cụ thể của bản thân.</p> <p style="text-align: center;">Kế hoạch vượt qua khó khăn</p> <p>Họ và tên: _____</p> <p>Lớp: _____</p> <table><tr><th>Khó khăn bản thân cần vượt qua</th><th>Biện pháp thực hiện</th><th>Thời gian</th><th>Người/ phương tiện hỗ trợ nếu cần</th><th>Kết quả dự kiến</th></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời một số học sinh trình bày kế hoạch vượt qua khó khăn của bản thân trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe và nhận xét, góp ý.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>					Khó khăn bản thân cần vượt qua	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Người/ phương tiện hỗ trợ nếu cần	Kết quả dự kiến						<p>2. Lập và thực hiện kế hoạch vượt qua khó khăn.</p> <table><tr><td>Khó khăn bản thân cần vượt qua</td><td>Biện pháp thực hiện</td><td>Thời gian</td><td>Người/ phương tiện hỗ trợ nếu cần</td><td>Kết quả dự kiến</td></tr><tr><td>Gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh</td><td>Luyện phát âm các từ vựng tiếng anh qua các phần mềm phù hợp</td><td>Từ 5h đến 5h30 hàng ngày</td><td>Máy tính hoặc điện thoại có kết nối internet</td><td>Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng anh</td></tr></table>					Khó khăn bản thân cần vượt qua	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Người/ phương tiện hỗ trợ nếu cần	Kết quả dự kiến	Gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh	Luyện phát âm các từ vựng tiếng anh qua các phần mềm phù hợp	Từ 5h đến 5h30 hàng ngày	Máy tính hoặc điện thoại có kết nối internet	Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng anh
Khó khăn bản thân cần vượt qua	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Người/ phương tiện hỗ trợ nếu cần	Kết quả dự kiến																									
Khó khăn bản thân cần vượt qua	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Người/ phương tiện hỗ trợ nếu cần	Kết quả dự kiến																									
Gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh	Luyện phát âm các từ vựng tiếng anh qua các phần mềm phù hợp	Từ 5h đến 5h30 hàng ngày	Máy tính hoặc điện thoại có kết nối internet	Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng anh																									

5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 3: Suy tầm tấm gương vượt khó và bài học kinh nghiệm cho bản thân.

- a, Mục tiêu:** HS suy tầm được những tấm gương vượt khó, rút kinh nghiệm cho bản thân và làm theo được những tấm gương đó.
b, Nội dung: GV hướng dẫn HS, HS thực hiện hoạt động
c, Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.
d, Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm: + Nêu những tấm gương vượt khó ở lớp, ở trường, ở địa phương + Những tấm gương đó đã vượt qua khó khăn như thế nào? + Rút ra kinh nghiệm cho bản thân <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. 	<p>3. Suy tầm tấm gương vượt khó và bài học kinh nghiệm cho bản thân.</p>

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe và nhận xét, góp ý.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét.

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

- **GV TỔNG KẾT:** *Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều luôn mong muốn mọi điều tốt đẹp và thuận lợi nhất đến với mình. Nhưng không phải ai cũng có được may mắn đó, bởi cuộc sống luôn tồn tại những khó khăn để mỗi người phải vượt qua. Càng khó khăn bao nhiêu thì thành quả nhận được càng to lớn bấy nhiêu nếu chúng ta biết cách và quyết tâm vượt qua. Hãy coi những khó khăn đó là cơ hội để đi tới thành công. Vì vậy, khi gặp bất cứ khó khăn nào, các em cũng cần bình tĩnh, hạn chế các suy nghĩ tiêu cực, cố gắng tạo ra các suy nghĩ tích cực, đưa ra kế hoạch phù hợp để giải quyết. nếu cần thiết, có thể tìm kiếm sự hỗ trợ để giúp bản thân vượt qua khó khăn một cách tốt nhất.*

- nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của học sinh.

5. Kế hoạch đánh giá (5-10p)

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Phiếu hỏi.	

Hướng dẫn về nhà:

- Hoàn thành các nội dung của hoạt động vận dụng
- Tìm hiểu nội dung 2 của Chủ đề 3.

NỘI DUNG 2: TỰ BẢO VỆ TRONG TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM.

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết tự bảo vệ trong các tình huống đó.
- Rèn kĩ năng tự bảo vệ, phẩm chất trách nhiệm

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d, Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Đoán ý đồng đội*”.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bục giảng biểu diễn các hành động minh họa cho từ khóa về tình huống nguy hiểm.

+ Các bạn khác quan sát và đoán tên tình huống nguy hiểm đó trong thời gian 15 giây.

Đội nào đoán được nhiều từ khóa hơn, đội đó sẽ chiến thắng.

GV kết luận: Trong cuộc sống, có rất nhiều tình huống nguy hiểm mà chúng ta có thể gặp phải. Vì vậy, nhận diện được và biết cách tự bảo vệ trước những tình huống nguy hiểm là một trong những kĩ năng sống rất quan trọng đối với mỗi người.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ về những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống

a, Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm có thể gặp trong cuộc sống hằng ngày và chia sẻ được một số cách xử lí tình huống trong thực tế.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS suy ngẫm, sau đó thảo luận, trao đổi với các bạn trong nhóm về những tình huống nguy hiểm mà mình hay người thân, người quen của mình gặp phải, hoặc mình biết đến qua việc đọc hay nghe kể lại theo các gợi ý sau:</p> <p>+ <i>theo em, tình huống như thế nào được gọi là nguy hiểm?</i></p> <p>+ <i>Em từng gặp hoặc từng biết đến những tình huống nguy hiểm nào?</i></p> <p><i>Em hoặc người thân trong tình huống đó đã xử lí như thế nào để tự bảo vệ?</i></p> <p>- GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thảo luận về những tình huống nguy hiểm và cách xử lí các tình huống đó.</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>1. Chia sẻ về những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống</p> <p>- Tình huống được coi là nguy hiểm là tình huống có thể gây hại đến tính mạng con người. Trong cuộc sống có nhiều tình huống nguy hiểm có thể xảy ra như hỏa hoạn, điện giật, đuối nước, bạo lực, xâm hại cơ thể, nghiện trò chơi điện tử,... Các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra bất kì lúc nào. Vì vậy, mỗi chúng ta cần phải nhận diện được các tình huống nguy hiểm và biết cách phòng tránh để tự bảo vệ.</p>

Hoạt động 2: Xác định cách thức tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm

- a, Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm
- b, Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- c, Sản phẩm học tập:** HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.
- d, Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm chọn 1 tình huống và thảo luận để đưa ra cách tự bảo vệ trong tình huống đó. - GV hướng dẫn HS: <p><i>Nhóm 1: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị xâm hại tình dục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, làm thế nào để phòng tránh xâm hại tình dục? + Khi rơi vào tình huống bị xâm hại tình dục thì cần ứng phó như thế nào? + Nếu đã tìm mọi cách ứng phó mà vẫn bị xâm hại tình dục thì cần làm gì sau khi sự việc xảy ra? <p><i>Nhóm 2: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị bạo lực học đường.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, làm thế nào để phòng tránh bị bạo lực học đường? + Khi rơi vào tình huống bị bạo lực học đường thì cần ứng phó như thế nào? + Nếu đã bị bạo lực học đường thì cần làm gì sau khi sự việc xảy ra? <p><i>Nhóm 3: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị lôi kéo chơi trò chơi điện tử.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, làm thế nào để phòng tránh việc bị các bạn xấu lôi kéo chơi trò chơi điện tử? + Khi đã tham gia chơi trò chơi điện tử cùng nhóm bạn xấu rồi thì cần làm thế nào để thoát ra được? <p><i>Nhóm 4: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị bắt cóc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, làm thế nào để phòng tránh việc bị bắt cóc? + Khi đã bị bắt cóc thì làm thế nào để thoát ra được? <p>- GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>2. Xác định cách thức tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tự bảo vệ trước những tình huống nguy hiểm, điều đầu tiên và quan trọng nhất cần thực hiện là đề phòng từ xa, tránh việc lôi kéo hoặc rơi vào tình huống nguy hiểm(không cho ai chạm vào vùng kín trên cơ thể, không đi theo người lạ, không nhận bất cứ thứ gì từ người lạ, không mở cửa cho người lạ vào nhà khi chỉ có một mình ở nhà, ... - Khi rơi vào tình huống nguy hiểm, cần phải bình tĩnh tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh hoặc gọi cứu trợ khẩn cấp. Tùy trường hợp, hãy gọi vào số: <p>111: Tổng đài bảo vệ trẻ em bị xâm hại, bạo lực...</p> <p>112: Tổng đài cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp</p> <p>113: an ninh trật tự</p> <p>114: cứu hỏa</p> <p>115: cấp cứu y tế</p>

◦ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Rèn luyện kĩ năng tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm

- a, Mục tiêu:**
- Học sinh vận dụng được cách tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm để đưa ra cách xử lý, giải quyết các tình huống giả định.

- Học sinh thể hiện được tư duy phản biện trong quá trình tranh biện về mỗi quan niệm

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và giải quyết các tình huống.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và giải quyết các tình huống.

d, Tổ chức hoạt động:

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận để đưa ra cách xử lý 1 tình huống trong sách giáo khoa.
- Đại diện các nhóm trình bày cách xử lý tình huống nguy hiểm. các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét.
- Giáo viên kết luận kết quả hoạt động dựa vào cách xử lý của học sinh và bổ sung thêm những cách xử lý tích cực khác.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh tranh biện về quan niệm “ mạng xã hội là nơi thích hợp tìm ra những người bạn và chia sẻ các thông tin, khó có thể có nguy hiểm gì ở đây”. Những em ủng hộ quan điểm này sẽ vào 1 đội, những em phản đối sẽ vào 1 đội
 - + Đội 1: Đưa ra lí lẽ lập luận để ủng hộ quan điểm
 - + Đội 2: Đưa ra lí lẽ lập luận để phản đối quan điểm.
- Sau khi các đội chuẩn bị xong, giáo viên tổ chức cho các đội tranh biện, mỗi đội sẽ cử đại diện để tham gia tranh biện
- GV nhận xét và chốt các ý sau khi cuộc tranh biện kết thúc

o HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 4: thiết kế và giới thiệu sản phẩm về việc tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

a, Mục tiêu:

- Học sinh thiết kế và giới thiệu được các sản phẩm như áp phích, video, tiểu phẩm,... để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và thiết kế các áp phích, video, tiểu phẩm.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và thiết kế áp phích, video, tiểu phẩm.

d, Tổ chức hoạt động:

- **Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ**

+ **Nhóm 1:** thảo luận và thiết kế áp phích để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

+ **Nhóm 2:** thảo luận và thiết kế video để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

+ **Nhóm 3:** thảo luận và thiết kế tiểu phẩm để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

+ **Nhóm 4:** thảo luận và thiết kế một bài thơ hoặc bài về đề hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

- Sau giờ học, các nhóm thực hiện xong nhiệm vụ được giao và trình bày sản phẩm vào giờ học sau
- Giáo viên nhận xét và đưa ra ý kiến tổng kết

Tổng kết:

- Yêu cầu hs chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** Khi văn hoá, kinh tế xã hội phát triển, sẽ có một số hệ lụy đi kèm, trong đó có các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em tăng lên. Việc chủ quan, mất cảnh giác, thiếu kĩ năng có thể khiến các em rơi vào nguy hiểm bất cứ lúc nào. Vì vậy, các em cần chuẩn bị cho mình kiến thức và kĩ năng để có thể tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm đó.
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của học sinh

Hướng dẫn về nhà: ôn tập chuẩn bị để giờ sau kiểm tra giữa học kì

Trường: THCS Nghĩa Trung - xã Nghĩa Trung - huyện Nghĩa Hưng

Họ và tên giáo viên: Nguyễn Chính Thu

Tổ: KHTN

CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN

(Thời gian thực hiện 4 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.
- Rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.
- Biết kiểm soát các khoản chi tiêu và biết tiết kiệm tiền.
- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.
- Rèn luyện năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

NỘI DUNG 1. RÈN LUYỆN THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

- Lập và thực hiện được kế hoạch sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Hình thành được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

2. Năng lực:

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:* Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong các tình huống một cách triệt để, hài hòa.

- Phát triển được năng lực hợp tác, tổ chức các hoạt động.

3. Phẩm chất:

- Tích cực rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Giấy nhớ, bút dạ.

2. Đối với HS

Giấy A3 hoặc A4, bút dạ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

- Tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi, hát/ nghe bài hát, hoặc xem video có nội dung về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đúng nhà”.

Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội: đội 1 đóng vai các đồ vật (quần áo, giày dép, sách vở, bút, bát đĩa,...); đội 2 là nhà, trong đó có các vật chứa đựng các đồ vật ấy (tủ quần áo, kệ giày, giá sách, hộp bút, tủ bát,...). Khi quản trò gọi đến tên đồ vật nào thì đồ vật ấy phải nhanh chóng tìm đúng nhà và vật chứa để về. Nếu tìm sai, sẽ bị thua.

Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS:

- + Nêu cảm nhận của em về trò chơi.
- + Nêu suy nghĩ của em về việc sắp xếp đồ vật đúng vị trí trong cuộc sống hằng ngày.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1: CHIA SẺ VỀ THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

a) Mục tiêu

- HS trình bày được những việc mình đã làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- HS xác định được thuận lợi và khó khăn khi thực hiện những công việc đó.
- HS xác định được những việc cần làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- HS nói lên được cảm xúc của mình khi sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy theo những gợi ý sau:</p> <p>+ Những việc em đã làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.</p> <p>+ Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện những công việc đó.</p>	<p>1. CHIA SẺ VỀ THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ</p> <p><i>Lớp học, nhà cửa là nơi các em học tập, rèn luyện và sinh hoạt hằng ngày. Do đó, các em cần sắp xếp lớp học, nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ để việc học tập đạt được hiệu quả tối đa, đồng thời đảm bảo về an toàn cho</i></p>

<p>+ Xác định những việc em cần làm để giúp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.</p> <p>+ Cảm xúc của em khi sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân và thảo luận về những nội dung đã yêu cầu. Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí các nhóm quan sát và nghe các em trao đổi, chia sẻ.</p> <p>- GV hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu đại diện các nhóm lần lượt trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình. Yêu cầu các nhóm khác tập trung chú ý nghe các bạn trình bày, chia sẻ để nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1</p>	<p><i>sức khỏe.</i></p>
---	-------------------------

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2: RÈN LUYỆN THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

a) Mục tiêu

- HS sắp xếp, vệ sinh lớp học, nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với điều kiện thực tế.
- Rèn kĩ năng hợp tác trong công việc.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm.</p> <p>- Yêu cầu mỗi nhóm đề xuất công việc sắp xếp, vệ sinh lớp học, nhà cửa mà nhóm muốn thực hiện.</p>	<p>2. RÈN LUYỆN THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ</p> <p><i>Sắp xếp, vệ sinh lớp học là việc làm cần thiết. Để việc sắp xếp, vệ sinh lớp</i></p>

- Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về việc sắp xếp, vệ sinh lớp học của nhóm và phân chia nhiệm vụ cho mỗi thành viên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Tổ chức cho các nhóm thực hiện công việc theo phân công.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Nhận xét kết quả làm việc của các nhóm: GV cho các nhóm kiểm tra, đánh giá kết quả chéo nhau.
- Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau khi hoàn thành công việc.

Gợi ý: GV có thể cho HS thực hiện công việc sắp xếp, vệ sinh lớp học ngay trên lớp. Việc sắp xếp, vệ sinh nhà cửa có thể thực hiện tại nhà.

- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 2

học được thực hiện tốt, chúng ta cần xác định những công việc cần làm, sau đó phân chia công việc một cách hợp lí. Công việc sẽ được tiến hành thuận lợi hơn nếu chúng ta cùng đồng lòng thực hiện và có sự phối hợp chặt chẽ với nhau. Một lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ luôn đem lại cảm giác thoải mái, sự hứng khởi và sáng tạo trong học tập.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3: THỂ HIỆN THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

a) Mục tiêu

HS thường xuyên thực hiện việc sắp xếp, vệ sinh lớp học và nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ theo những việc mà các em đã xác định được qua buổi thảo luận trên lớp học.

b) Nội dung

GV yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

- Thường xuyên sắp xếp, vệ sinh lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Thường xuyên sắp xếp, vệ sinh nhà cửa và đồ dùng trong nhà ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Khuyến khích HS chụp ảnh, quay video clip,... để chia sẻ với các bạn trong giờ

Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS nêu những điều học hỏi được qua việc tham gia các hoạt động.

- **Kết luận chung:** *Ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ là thói quen cần có của con người. Biểu hiện thường thấy của thói quen này là không vứt đồ đạc lung tung, dùng xong đồ vật nào thì cất ngay đồ vật ấy vào đúng vị trí, biết sắp xếp nơi ở, nơi học của mình gọn gàng, thường xuyên vệ sinh nơi ở và nơi học. Đây cũng là những việc HS cần thường xuyên thực hiện để nhà của, lớp học luôn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.*

- Nhận xét về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2. RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được những hành động, việc làm thể hiện tính kiên trì, sự chăm chỉ.
- Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc hằng ngày.

2. Năng lực:

* **Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo, trách nhiệm.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* **Năng lực riêng:** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.
- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với HS

- Giấy A4 hoặc A3.
- Bút dạ.
- Bài hát, câu chuyện, câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về tính kiên trì, chăm chỉ.
- Phương tiện, nguyên liệu để thử thách (len, chỉ, lego, que đan, móc, sỏi, lá cây, gạo....).

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi, hát/ nghe bài hát, hoặc xem video có nội dung về tính kiên trì, chăm chỉ.

Gợi ý: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về tính kiên trì, sự chăm chỉ”.

- GV phổ biến cách chơi, luật chơi: chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có nhiệm vụ sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc. Nhóm nào tìm được nhiều hơn sẽ chiến thắng.

- GV tổ chức cho HS chơi:

+ Các nhóm tìm câu ca dao, tục ngữ và ghi ra giấy.

+ Các nhóm trình bày sản phẩm và đọc những câu ca dao, tục ngữ tìm được trước lớp.

Các nhóm khác nghe và nhận xét.

- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS:

+ Nêu cảm nhận của em về trò chơi.

+ Nêu suy nghĩ của em về vai trò, ý nghĩa của tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào hoạt động giáo dục theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

Gợi ý các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ:

Tục ngữ, thành ngữ

Ca dao

Có chí thì nên.
tròn

Ngọc kia chuốt mãi cũng

Có chí làm quan, có gan làm giàu.
kim.

Sắt kia mài mãi cũng còn nên

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

Ai ơi giữ chí cho bền

Kiên tha lâu cũng đầy tỏ.
ai.

Có công mài sắt có ngày nên kim.
Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
nên.

Mưa lâu thấm đất.
Luyện mới thành tài, miệt mài tất giỏi.
đồ.

Siêng làm thì có, siêng học thì hay.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1: TÌM HIỂU VỀ CÁCH RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ CHĂM CHỈ

a) Mục tiêu

- HS xác định được những biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc hằng ngày.
- HS nêu được tác động của tính kiên trì, chăm chỉ đến hiệu quả của công việc.
- HS kể được một số trường hợp thành công trong cuộc sống nhờ có tính kiên trì, chăm chỉ.
- HS xác định được những việc cần làm để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết ra giấy: + Những biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong các công việc thường ngày. + Những tác động của tính kiên trì, chăm chỉ đến hiệu quả học tập và làm việc. + Ví dụ về một số người mà em biết nhờ có tính kiên trì, chăm chỉ đã thành công trong cuộc sống. (VD về tấm gương anh Nguyễn Ngọc Kí) + Cách thức để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận về những nội dung đã viết ở trên. 	<p>1. TÌM HIỂU VỀ CÁCH RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ CHĂM CHỈ</p> <p><i>Kiên trì, chăm chỉ là những đức tính tốt, cần thiết của mỗi con người. Tính kiên trì, chăm chỉ được biểu hiện thông qua những hành động, việc làm của con người trong học tập và công việc. Trong học tập, kiên trì, chăm chỉ thể hiện ở việc HS đi học chuyên cần, chăm chỉ học bài trên lớp, làm bài tập đầy đủ, không bỏ cuộc khi gặp những bài tập, nhiệm vụ khó, thực hiện đến cùng mục tiêu kế hoạch học tập đã đề ra. Trong lao động hằng ngày, tính kiên trì, chăm chỉ của con người</i></p>

<p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý lắng nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1</p>	<p><i>thường bộc lộ khi người đó thường xuyên làm việc nhà, không ngại khó khi làm việc, nỗ lực tìm ra giải pháp khi gặp tình huống khó khăn, không ngừng cố gắng để hoàn thành mục tiêu trong công việc. Tính kiên trì, chăm chỉ có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của con người, đặc biệt là sự thành công của mỗi người trong cuộc sống. Chính vì vậy:</i></p> <p><i>HS cần rèn luyện bản thân để trở thành người kiên trì, chăm chỉ trong học tập và công việc hằng ngày, đây chính là chìa khoá của mọi thành công sau này.</i></p>
--	--

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ

a) Mục tiêu

- HS lập được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.
- Rèn được kĩ năng lập kế hoạch hoạt động.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Xác định và xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch theo trình tự sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định được mục tiêu cần rèn luyện. + Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ. + Xác định cách thức thực hiện những việc này. + Dự kiến thời gian, địa điểm thực hiện các việc này. <p>- GV giới thiệu và yêu cầu HS quan sát mẫu kế</p>	<p>2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ</p> <p><i>Tính kiên trì, chăm chỉ của mỗi người có được chủ yếu là do rèn luyện. Lập được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ giúp mỗi chúng ta chủ động hơn trong việc rèn luyện và rèn luyện đạt kết quả.</i></p>

hoạch trong SGK.

- + Mục tiêu (Chăm chỉ làm việc nhà;)
- + Nhiệm vụ cần thực hiện (Chủ động, tự giác làm việc nhà; Chăm sóc cây trồng, vật nuôi)
- + Cách thực hiện (Dọn dẹp nơi ở, góc học tập hằng ngày. Nấu ăn. Giặt và phơi quần áo. Tưới cây. Cho vật nuôi ăn. Dọn dẹp nơi ở của vật nuôi)
- + Thời gian, địa điểm thực hiện (Sau giờ học. Ngày nghỉ. Tại nhà.)

Hoặc:

- + Kiên trì rèn luyện sức khỏe.
- + Tập luyện thể thao thường xuyên.
- + Đi ngủ đúng giờ.
- + Dậy sớm để luyện tập thể thao.
- + Chạy bộ/ tập các môn tập thể thao khác...
- + Thời gian đi ngủ và thời gian dậy.
- + Thời gian luyện thể thao.
- + Địa điểm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân để lập kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

Ghi kết quả ra giấy.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS chia sẻ kết quả lập kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ với các bạn trong nhóm.

Các thành viên trong nhóm lắng nghe và góp ý cho kế hoạch của bạn.

- Mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và đưa ra nhận xét.

- GV tổ chức cho HS trong lớp bình chọn những kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ tốt nhất, phù hợp với điều kiện thực tế.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
 - + Những cách thức rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân.
 - + Những thuận lợi và khó khăn khi HS thực hiện việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.
- Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**
- Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các bạn.
 - GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 2.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3: RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ CHĂM CHỈ

a) Mục tiêu

- HS thực hiện được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong thực tiễn để rèn luyện các đức tính này trong học tập và trong việc thực hiện các công việc gia đình.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn, yêu cầu HS về nhà thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc gia đình theo

kế hoạch đã lập.

- Ghi lại kết quả rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân. Khuyến khích HS quay video clip hoặc chụp ảnh quá trình thực hiện và những kết quả mình đạt được trong việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ để chia sẻ với các bạn.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Kiên trì, chăm chỉ là yếu tố quan trọng giúp mỗi người đi tới đích của công việc và đạt được thành công. Tính kiên trì, chăm chỉ của con người không phải tự nhiên có được. Những đức tính đó được hình thành trong quá trình chúng ta lao động và học tập.*
- *HS cần kiên trì thực hiện và hoàn thành những nhiệm vụ học tập, những công việc được giao cũng như giúp đỡ người khác để hình thành nên tính kiên trì, chăm chỉ cho chính mình.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 3. QUẢN LÝ CHI TIÊU

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Bước đầu biết kiểm soát các khoản chi tiêu và tiết kiệm tiền.
- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:* Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Trung thực: HS mạnh dạn nói ra các ví dụ về việc quản lý chi tiêu chưa hợp lý
- Trách nhiệm: HS có ý thức kiểm soát các khoản chi tiêu và tiết kiệm tiền.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Giấy A4.
- Bút dạ.
- Trò chơi, video clip có liên quan đến chủ đề.

2. Đối với HS

- Giấy A4 hoặc A3.
- Bút dạ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi hoặc hát/ nghe bài hát, hay xem video có nội dung về việc chi tiêu trong cuộc sống.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1: TÌM HIỂU VỀ VIỆC KIỂM SOÁT CHI TIÊU VÀ TIẾT KIỆM TIỀN

a) Mục tiêu

- HS nhận diện được cách chi tiêu hợp lý, tiết kiệm và chi tiêu chưa hợp lý do mất kiểm soát trong việc chi tiêu.
- HS liên hệ, kết nối được với thực tiễn để nhận diện những lúc bản thân mình mất kiểm soát trong chi tiêu và chia sẻ với mọi người cách khắc phục những nhược điểm đó.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK, trang 29, rồi thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những thứ Hằng đã chi trong sinh nhật là gì? + Những thứ nào cần thiết chi và không cần thiết chi cho buổi sinh nhật của Hằng? + Vì sao Hằng lại không kiểm soát được các khoản chi tiêu của mình? Điều này dẫn đến hậu quả gì? + Kinh nghiệm của em trong việc xử lý những trường hợp mất kiểm soát chi tiêu. (Yêu cầu mỗi bạn kể 1 ví dụ trong thực tiễn của bản thân khi bị mất kiểm soát chi tiêu, đồng thời đưa ra phương án để khắc phục những trường hợp như thế). <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận về các yêu cầu chung - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. 	<p>1. TÌM HIỂU VỀ VIỆC KIỂM SOÁT CHI TIÊU VÀ TIẾT KIỆM TIỀN</p> <p><i>- Muốn quản lý chi tiêu tốt, trước hết phải xác định được những khoản nào cần chi, chưa cần chi và không cần chi. Trong thực tế cuộc sống, sẽ có nhiều lúc chúng ta bị mất kiểm soát chi tiêu, tuy nhiên cần nhận diện rõ những tình huống mất kiểm soát chi tiêu đó để có phương án khắc phục chúng một cách hiệu quả.</i></p> <p><i>- Trong quản lý chi tiêu thì tiết kiệm tiền cũng là một phương án hiệu quả. Tiết kiệm tiền được hiểu là chi tiêu cho những điều thiết thực và có ý nghĩa, đồng thời loại bỏ những thứ không cần thiết. Mỗi người có thể tiết kiệm tiền bằng nhiều cách khác nhau.</i></p>

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét về kết quả của các nhóm, đặc biệt là cách xử lý của HS trong những trường hợp đã gặp ở thực tiễn cuộc sống.
- Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận HĐ1

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH**Hoạt động 2: RÈN LUYỆN KĨ NĂNG KIỂM SOÁT CHI TIÊU VÀ TIẾT KIỆM TIỀN****a) Mục tiêu**

HS vận dụng được tri thức mới về kiểm soát chi tiêu để đưa ra cách xử lý tình huống cho phù hợp.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đóng vai để xử lý tình huống trong SGK theo nhóm với các bước sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bước 1:</i> Đọc và phân tích tình huống. + <i>Bước 2:</i> Đưa ra các phương án xử lý tình huống. + <i>Bước 3:</i> Thảo luận về các phương án xử lý tình huống trong nhóm. + <i>Bước 4:</i> Lựa chọn phương án xử lý tình huống phù hợp, lí do lựa chọn phương án đó. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận về cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện các nhiệm vụ chung. 	2. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG KIỂM SOÁT CHI TIÊU VÀ TIẾT KIỆM TIỀN

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả xử lý tình huống của nhóm mình.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Nhận xét về các phương án xử lý của mỗi nhóm.
- Tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận HĐ2

Hoạt động 3: LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU CHO SỰ KIỆN GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

- HS xác định được một số sự kiện thường tổ chức trong gia đình mình.
- Xác định được những khoản chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh.
- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện gia đình phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ. + GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận theo những câu hỏi gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> « Gia đình em thường hay tổ chức những sự kiện gì? « Trong mỗi sự kiện đó, gia đình em chi tiêu như thế nào? (Mua sắm những gì cho mỗi sự kiện? Giá tiền của những hàng hoá được mua sắm?...). « Xác định những khoản chi tiêu cần thiết cho mỗi sự kiện gia đình phù hợp với điều kiện cụ thể. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận về cách hợp tác và giải quyết các 	3.LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU CHO SỰ KIỆN GIA ĐÌNH <p><i>Việc tổ chức các sự kiện trong mỗi gia đình là một việc làm có ý nghĩa, mang lại sự gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, để tổ chức được các sự kiện gia đình vui vẻ, ấm cúng cần có sự chuẩn bị chu đáo từ trước mới có thể đạt hiệu quả như mong muốn.</i></p> <p><i>Chính vì vậy, việc lập kế hoạch tổ chức sự kiện gia đình là một việc làm cần thiết và quan trọng. Khi lập kế hoạch tổ chức các sự kiện gia đình cần chú ý đến các yếu tố như địa điểm</i></p>

vấn đề nảy sinh khi thực hiện các nhiệm vụ chung.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Nhận xét về các phương án xử lý của mỗi nhóm.

- Tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận.

+ Nhận xét về kết quả thảo luận của các nhóm để đi đến những thống nhất chung về những việc cần chuẩn bị cho sự kiện gia đình và mức chi tiêu phù hợp cho từng sự kiện phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

* Bài tập vận dụng cá nhân

GV gọi một vài HS trình bày ý tưởng của mình

- Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện gia đình yêu thích.

+ GV yêu cầu HS lựa chọn một sự kiện gia đình mà các em yêu thích để lập kế hoạch tổ chức sự kiện đó.

+ Yêu cầu HS phân tích các yếu tố liên quan đến sự kiện mình sẽ lập kế hoạch như: địa điểm tổ chức, số lượng người tham gia, số tiền sẽ chi cho sự kiện, dự kiến những mục cần mua, điều kiện hoàn cảnh cụ thể của gia đình mình....

+ Tổ chức cho HS lập kế hoạch tổ chức sự kiện đó theo mẫu gợi ý trong SGK.

+ Thảo luận về bản kế hoạch của HS: Kết quả, thuận lợi, khó khăn khi lập kế hoạch...

* GV tổng hợp các ý kiến và kết luận HĐ3

tổ chức, số lượng người tham gia, số tiền cho sự kiện, các mục cần chi.... và đặc biệt chú ý đến tính phù hợp của từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi gia đình.

VẬN DỤNG (Yêu cầu HS thực hiện ở nhà)

Hoạt động 3: TỔ CHỨC SỰ KIỆN CỦA GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

- HS thực hiện được kế hoạch tổ chức sự kiện gia đình đã xây dựng.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- Vận dụng kế hoạch chi tiêu đã xây dựng để tổ chức một sự kiện của gia đình như:

mừng sinh nhật người thân, mừng thọ ông bà, tổ chức cho mọi người trong gia đình đi tham quan dã ngoại...

- Khuyến khích HS quay video clip, chụp ảnh,... ghi lại quá trình chuẩn bị và tổ chức sự kiện để chia sẻ với các bạn trong giờ Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

- Mời một số HS chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau

hoạt động.

- **Kết luận chung:** *Chi tiêu hiệu quả có vai trò quan trọng trong đời sống của mỗi chúng ta, giúp chúng ta có thể tự chủ về tài chính, phát triển bản thân, phát triển các mối quan hệ, thực hiện được những mục tiêu, ước mơ của mình. Vì vậy, mỗi chúng ta phải biết cách kiểm soát các khoản chi tiêu và biết tiết kiệm tiền, đồng thời biết lập kế hoạch chi tiêu cho bản thân và một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.*

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- HS thể hiện được quan tâm của mình về bổn phận, trách nhiệm đối với gia đình.

- Sử dụng những tư duy phản biện để phản đối những quan điểm chưa phù hợp thuyết phục người khác tham gia bổn phận trách nhiệm của con người đối với gia đình trên cơ sở đó phát triển tình cảm gắn bó và trách nhiệm với gia đình.

- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm với gia đình.

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*

+ Tự chủ và học tập: vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề.

+ *Giao tiếp và hợp tác*: biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung ; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

- *Năng lực hoạt động trải nghiệm*:

+ *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Hiểu biết về bản đối với gia đình, biết điều chỉnh bản thân để đáp ứng sự thay đổi.

+ *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động*: Kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thể hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động.

+ *Năng lực định hướng về nghề nghiệp*: Hiểu biết về nghề nghiệp, đưa ra quyết định và lập kế hoạch học tập.

3. Phẩm chất : nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

4. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

a. Đối với giáo viên

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với lứa tuổi HS về gia đình.
- Video về hoạt động lao động của HS tại gia đình, sưu tầm những câu chuyện về lao động tại gia đình
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong sgk, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

b. Đối với học sinh

- SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7
- Sưu tầm một số tình huống và một số câu chuyện về kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.
- Thực hiện nhiệm vụ trong sgk, sbt trước khi đến lớp
- Thực hiện những việc làm thể hiện sự chăm sóc, yêu thương người thân trong gia đình và chụp ảnh ghi lại kết quả.
- Những công việc đã làm, kế hoạch lao động đã thực hiện tại gia đình nếu có.
- Sưu tầm những tình huống và các câu chuyện về lao động tại gia đình của các bạn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD 1. Chia sẻ về kỹ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

HD2. Xác định việc nên, không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp HS hứng thú với chủ đề, và nhận diện , chia sẻ được những kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm phù hợp hay chưa phù hợp.

b. Nội dung: GV tổ chức cho hs nghiên cứu 2 trường hợp trong SGK để trả lời các câu hỏi về kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm hình thức theo nhóm.

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS thực hiện theo yêu cầu của mục tiêu
- GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến của mình về kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt ốm trong 2 trường hợp trên.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: *Đọc phần định hướng nội dung, kết hợp đọc 2 vd trong SGK.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời.

- GV nhận xét, giảng giải để HS thấy được động cơ của Minh và Hương là tốt, nhưng do thiếu kinh nghiệm, hiểu biết có gây ra hậu quả là đau dạ dày khi uống nước chanh lúc đói và uống thuốc kháng sinh khi đau dạ dày mà không biết nguyên nhân gây đau bụng có thể dẫn đến nhờn kháng sinh và tác hại khó lường khác.

GV kẻ lên bảng 2 cột và ghi những ý kiến chia sẻ vào các cột tương ứng về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. và trả lời câu hỏi :Khi người thân bị mệt, ốm em đã làm gì và làm như thế nào

Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt	Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt

- HS trả lời theo sự hiểu biết và đã làm ở nhà khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.
- Sau khi hs chia sẻ giáo viên động viên, khích lệ các em cùng tham gia phân tích, tổng hợp kinh nghiệm về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt ốm.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

***Hoạt động 1: Chia sẻ về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.**

a. Mục tiêu: Giúp HS nhận ra được điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân.

b. Nội dung: GV cho HS thảo luận, chia sẻ và trình bày trước lớp.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>HD 1. Chia sẻ kĩ năng của bản thân khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về điểm mạnh, điểm hạn chế của mỗi cá nhân khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS hình thành nhóm, thảo luận và chia sẻ với các thành viên trong nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p>	<p>I. Chia sẻ về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.</p> <p><i>1. Nhận diện điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân</i></p> <p>- Điểm mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● <i>Biết giải quyết vấn đề</i> ● <i>Kiên trì, biết quan tâm chăm sóc người thân</i> ● <i>Tính kỷ luật cao</i> <p>- Điểm yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● <i>Chăm sóc chưa chủ đáo và chưa biết thể hiện thái độ yêu thương.</i> <p>=> Trong mỗi gia đình, không tránh khỏi những lúc có người thân bị mệt, ốm. Là người con trong gia đình, mỗi chúng ta cần phải thể hiện tình thương yêu trách nhiệm của mình đối</p>

<p>hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, kết luận.</p> <p>HD 2. NV2. Xác định việc nên, không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV tổ chức chơi trò chơi’’ Ai nhanh, ai đúng’’</p> <p>Chia lớp thành 2 đội và phân công nhiệm vụ:</p> <p>*Đội 1: Nêu ra những việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt ốm.</p> <p>*Đội 2 : Nêu ra những việc không nên làm khi người thân bị mệt, ốm.</p> <p>GV phát cho mỗi đội các thẻ giấy màu khác nhau, vd:</p> <p>+giấy màu xanh: Viết những điều nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.</p> <p>+giấy màu đỏ: viết những điều không nên làm khi người thân bị mệt, ốm.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thảo luận và chia sẻ với nhau, xác định từng việc nên làm và không nên làm khi người thân bị mệt, đau nhức xương khớp hay bị sốt, đau đầu hay bị thương ở chân.....</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p>	<p>với người thân khi bị mệt, ốm bằng việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng của mình. Điều này đòi hỏi chúng ta phải học hỏi và rèn luyện để có được những kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.</p> <p>2. Chia sẻ việc nên, không nên mà em tự hào và điểm hạn chế mà em muốn khắc phục</p> <table border="1" data-bbox="724 1267 1447 2063"> <tr> <td data-bbox="724 1267 1082 1447">Việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.</td><td data-bbox="1082 1267 1447 1447">Việc không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.</td></tr> <tr> <td data-bbox="724 1447 1082 1626">Cho người thân uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ.</td><td data-bbox="1082 1447 1447 1626">Cho uống nước chanh lúc đói.</td></tr> <tr> <td data-bbox="724 1626 1082 1839">Lựa chọn cách chăm sóc phù hợp với từng trường hợp.</td><td data-bbox="1082 1626 1447 1839">Làm theo mọi yêu cầu của người thân lúc mệt, dù điều đó có thể gây ra hậu quả khó lường.</td></tr> <tr> <td data-bbox="724 1839 1082 2063">Cân nhắc ,lựa chọn để đáp ứng với nhu cầu tình trạng sức khỏe, bối cảnh cụ thể.</td><td data-bbox="1082 1839 1447 2063">Tùy tiện chăm sóc người thân theo ý chủ quan, cho người thân uống thuốc tùy tiện.</td></tr> </table>	Việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.	Việc không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.	Cho người thân uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ.	Cho uống nước chanh lúc đói.	Lựa chọn cách chăm sóc phù hợp với từng trường hợp.	Làm theo mọi yêu cầu của người thân lúc mệt, dù điều đó có thể gây ra hậu quả khó lường.	Cân nhắc ,lựa chọn để đáp ứng với nhu cầu tình trạng sức khỏe, bối cảnh cụ thể.	Tùy tiện chăm sóc người thân theo ý chủ quan, cho người thân uống thuốc tùy tiện.
Việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.	Việc không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.								
Cho người thân uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ.	Cho uống nước chanh lúc đói.								
Lựa chọn cách chăm sóc phù hợp với từng trường hợp.	Làm theo mọi yêu cầu của người thân lúc mệt, dù điều đó có thể gây ra hậu quả khó lường.								
Cân nhắc ,lựa chọn để đáp ứng với nhu cầu tình trạng sức khỏe, bối cảnh cụ thể.	Tùy tiện chăm sóc người thân theo ý chủ quan, cho người thân uống thuốc tùy tiện.								

hoạt động và thảo luận - GV gọi HS lên bảng ghi vào giấy màu sau đó từng đội dán vào các cột trên bảng kẻ sẵn. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện GV tổng hợp kết quả và nhận xét hoạt động.	Chăm sóc phải phù hợp với từng loại bệnh.	Aps dụng một cách chăm sóc chung cho tất cả các biểu hiện bệnh.
	Thường xuyên theo dõi sức khỏe của nguoiif bệnh.	Lơ là theo dõi sức khỏe của người mệt, ốm.

***LUYỆN TẬP/THỰC HÀNH.**

Hoạt động 3. Sắm vai thể hiện kĩ năng chăm sóc người thân

1. Mục tiêu: HS vận dụng được cách chăm sóc người thân khi bị mệt ốm, phù hợp.

2. Nội dung: GV nêu yêu cầu, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời theo yêu cầu

3. Sản phẩm học tập : mời các nhóm đã sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống đã thống nhất trong nhóm.

4. Tổ chức hoạt động:

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm sau đó yêu cầu HS sắm vai thể hiện cách giải quyết các tình huống được nêu trong SGK .

- Sau khi sắm vai thể hiện cách xử lý từng tình huống, gv tổ chức cho hs tham gia nhận xét ,đưa ra các cách xử lý tích cực khác, cùng phân tích điểm phù hợp của từng cách chăm sóc mà hs thực hiện trong bối cảnh cụ thể.

GV nhận xét hoạt động của Hs khi sắm vai các tình huống.

***VẬN DỤNG:**

Hoạt động 4: Vận dụng kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

1. Mục tiêu: HS vận dụng, củng cố được cách chăm sóc người thân khi bị mệt ốm trong thực tiễn cuộc sống ở gia đình.

2. Nội dung: GV nêu yêu cầu HS thể hiện được kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, sốt, đau đầu, đau bụng ,đau người , chân tay.....

3. Sản phẩm học tập : mời các nhóm đã sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống đã thống nhất trong nhóm.

4. Tổ chức hoạt động: Hs áp dụng trong gia đình khi chẳng may có người mệt, ốm.

***TỔNG KẾT**

-Mời một số em chia sẻ những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động .

GV kết luận chung:

+Chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm thể hiện trách nhiệm của các em đối gđ em.

+ Quan tâm, yêu thương người thân khi bị mệt ốm chưa đủ, các em còn phải cần biết chăm sóc đúng cách và thể hiện bằng hành động phù hợp.

+Khi các em thể hiện tốt kĩ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm sẽ làm cho người thân cảm thấy ấm áp, hạnh phúc và khỏe hơn.

NỘI DUNG 2: KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TẠI GIA ĐÌNH

HD 5. Kế hoạch lao động tại gia đình.

HD6. Xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình của em.

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được những công việc lao động tại gia đình để góp phần tăng thu nhập nếu có và cách xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình.

b. Nội dung: GV tổ chức cho hs chia sẻ theo nhóm chung cả lớp về những nội dung mà gv nêu ra.

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>HD 5. Kế hoạch lao động tại gia đình.</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và đưa ra câu trả lời theo nội dung câu hỏi:</p> <p>+Em đã tham gia thực hiện những hoạt động lao động nào tại gia đình? trong số đó hoạt động nào em thực hiện thường xuyên?</p> <p>+ Em đã chủ động sắp xếp hoạt động lao động tại gia đình như thế nào để thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập</p> <p>+ Em có kế hoạch cụ thể về lao động tại gia đình không? Nếu có kế hoạch lao động tại gia đình của em đã được xây dựng như thế nào?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS hình thành nhóm, thảo luận .</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm đã tham gia hoạt động như thế nào trong gia đình mình, sau đó nhận xét và kết luận.</p>	<p>II. Kế hoạch lao động tại gia đình.</p> <p>-Em đã tham gia lao động như: Nấu cơm, quét nhà, rửa bát, làm vườn.....</p> <p>-Những hoạt động em làm thường xuyên là: rửa bát, quét nhà, nấu cơm.</p> <p>-Đi học về sớm thì em làm giúp gia đình</p> <p>-Em xây dựng kế hoạch cụ thể như chủ nhật không đi học có nhiều thời gian em sẽ làm công việc nhà nhiều hơn.</p> <p> </p> <p>-Tham gia làm công việc nhà không chỉ là nghĩa vụ mà còn là trách nhiệm của mình đối với gia đình đó chính là thể hiện sự chia sẻ, giúp đỡ và tình yêu thương đối với gia đình.</p>

<p>HD6. Xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình của em.</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện lao động lao động tại gia đình theo kế hoạch đã xây dựng(yêu cầu HS ghi chép và có thể quay video để chia sẻ)</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời các em báo cáo kế hoạch lao động tại gia đình trước lớp.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>III.Xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình của em.</p> <p>Những ghi chép hoặc video của hs khi thực hiện công việc lao động tại gia đình</p>
--	--

NỘI DUNG 3 : LẮNG NGHE TÍCH CỰC GÓP Ý KIẾN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

a.Mục tiêu:

- Nhận biết và chia sẻ được những biểu hiện của sự lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.
- Thể hiện được kĩ năng lắng nghe tích cực của các thành viên trong gia đình.

b.Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện

c.Sản phẩm học tập: Kết quả thực hiện của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>HD 1. LẮNG NGHE TÍCH CỰC GÓP Ý KIẾN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV tổ chức cho hs nghiên cứu trường hợp trong sgk và thảo luận để</p> <ul style="list-style-type: none"> +Nhận xét thái độ và cách tiếp nhận ý kiến của bạn hiếu. +Đưa ra cách thể hiện với tình huống này. +Chỉ ra ý nghĩa của việc lắng nghe tích cực của các thành viên trong gia đình. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học</p>	<p>I. LẮNG NGHE TÍCH CỰC GÓP Ý KIẾN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH</p> <p>+ Thái độ của Hiếu chưa thể hiện sự tôn trọng và muốn lắng nghe góp ý, khuyến bảo của bố mẹ.</p> <p>+Trong tình huống này, để thể hiện sự lắng nghe tích cực Hiếu phải dừng xem tivi, tập trung nghe bố mẹ nói để hiểu cảm xúc và tâm trạng cũng như mong muốn của bố mẹ , chờ bố mẹ nói xong mới trình bày suy nghĩ , ý kiến của mình , không nên cãi lại bố mẹ mà phải tự đặt mình vào vị trí của bố mẹ để</p>

<p>của HS và bổ sung thêm những biểu hiện tích cực lắng nghe khác</p>	<p>Lắng nghe tích cực là một kỹ năng cần thiết trong giao tiếp hằng ngày với người thân trong gia đình. Nó giúp mọi thành viên trong gia đình thấu hiểu nhau, chia sẻ và đồng cảm với nhau, tạo nên sự gắn bó chặt chẽ và tạo dựng hạnh phúc bền vững của gia đình. Vì vậy các em cần phải thường xuyên thực hiện các yêu cầu thể hiện sự lắng nghe tích cực và thường xuyên rèn luyện để có kỹ năng lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.</p>
--	--

***Vận dụng**

Hoạt động 3: Rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực trong gia đình

1. Mục tiêu: HS vận dụng được những yêu cầu lắng nghe tích cực người thân trong gia đình để nhận ra những điều cần thay đổi trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

2. Nội dung: GV nêu yêu cầu HS về nhà thực hiện lắng nghe tích cực người thân trong các tình huống hằng ngày, tiếp thu ý kiến xác đáng của họ và thay đổi những hành vi chưa phù hợp.

3. Sản phẩm học tập: Những tình huống lắng nghe tích cực của người thân trong gia đình.

4. Tổ chức hoạt động: giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ lên lớp.

***Hoạt động 4: Khảo sát cuối chủ đề**

1. Mục tiêu:

- Giúp HS vận dụng đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi học chủ đề.
- Thể hiện được ít nhất 3 kỹ năng chăm sóc người thân trong các tình huống mệt, ốm.
- Thể hiện được ít nhất 5 kỹ năng lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp của người thân.
- Lập được kế hoạch lao động tại gia đình của bản thân. thực hiện được kế hoạch lao động đã lập.

2. Nội dung: Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn sau chủ đề.

3. Sản phẩm học tập: sản phẩm của học sinh.

4. Tổ chức hoạt động: giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ lên lớp.

- Hướng dẫn HS sau khi xác định mức độ thi tính điểm của mình theo thang điểm như sau:

- Thường xuyên thực hiện: 3 điểm;

- Thỉnh thoảng thực hiện: 2 điểm;
 - Chưa thực hiện: 1 điểm.
- GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được. Điểm càng cao chứng tỏ kĩ năng làm những việc chăm sóc gia đình và biết quan tâm chia sẻ những khó khăn bố mẹ và gia đình.
GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp